

Số: /QĐ-UBND

Phú Thịnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã Phú Thịnh năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ THỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TWPCCT ngày 18/02/2020 của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ: Rà soát, xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề cương nhiệm vụ và dự toán thực hiện nhiệm vụ: Rà soát, xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt phương án Ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 của Chủ tịch UBND xã Phú Thịnh về việc Kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Phú Thịnh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã Phú Thịnh (có phương án kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành; thay thế Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND xã Phú Thịnh về việc ban hành Phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Phú Thịnh năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Thủ trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc xã; Trưởng các xóm trên địa bàn xã và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo PTDS tỉnh (b/c);
- Chi cục Thủy lợi và PCTT (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- UBMTTQ và các đoàn thể xã;
- Như Điều 3;
- Các ông (bà) trưởng xóm;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hưng

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã Phú Thịnh
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND xã Phú Thịnh)

PHẦN I:

TÌNH HÌNH CHUNG, CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, DÂN SINH VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Đặc điểm tự nhiên

Vị trí địa lý Xã Phú Thịnh có diện tích tự nhiên 45,37 km², phía Bắc và Đông Bắc giáp xã Đức Lương, phía Đông giáp xã Phú Lạc, phía Nam giáp xã La Bằng, phía Tây giáp xã Phú Xuyên.

Địa hình: Chủ yếu là đồi núi, độ cao trung bình từ 300 - 800m, xen kẽ những dãy núi cao ở phía Bắc và các dải đồi thoải thấp dần về phía Nam. Địa hình phức tạp, độ dốc lớn, đất phong hóa yếu là nguyên nhân dẫn tới nguy cơ cao về sạt lở đất, đá, đặc biệt trong mùa mưa bão. Các vùng ven sông, suối tiềm ẩn rủi ro ngập úng ảnh hưởng đến dân cư tập trung và sản xuất nông nghiệp.

Khí hậu: Khí hậu nhiệt đới gió mùa, đặc trưng bởi hai mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 và mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Nhiệt độ trung bình hàng năm từ 22 độ C đến 29 độ C. Lượng mưa trung bình hàng năm dao động từ 1.600 - 2.500 mm. Mưa nhiều vào mùa hạ - thu thường gây ra lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy còn mùa đông khô hanh lại dễ phát sinh cháy rừng. Nhiệt độ xuống thấp gây rét đậm, rét hại tập trung vào tháng 1-2 hàng năm.

Sông ngòi: Trên địa bàn xã có sông Công chảy xuyên suốt từ phía Bắc qua trung tâm đến phía Nam với tổng chiều dài khoảng 20 km, là nguồn nước mặt chính của toàn xã. Ngoài ra còn có suối La Bằng và suối Vực Tròn, cùng nhiều khe suối nhỏ bắt nguồn từ sườn đồi phía Tây đổ về sông Công, tạo nên mạng lưới thủy văn tự nhiên dày đặc, có khả năng tiêu thoát nước tốt, hạn chế ngập úng cục bộ.

Xã có 16 hồ, đầm do xã quản lý, phân bố rải rác tại các khu dân cư và vùng sản xuất, tiêu biểu như Hồ Đầm Chiều, Hồ Đầm Thần do trạm thủy lợi quản lý. Các hồ, đầm này vừa có chức năng tích trữ nước tưới tiêu, điều hòa dòng chảy.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội

Dân số và lao động: Toàn xã có 5.077 hộ, với 21.330 nhân khẩu, có 6 dân tộc được phân bố trên địa bàn của 43 xóm. Người dân sống chủ yếu là lao động nông nghiệp, chiếm hơn 70%, còn lại là lao động các ngành nghề, buôn bán, kinh doanh các loại dịch vụ nhỏ. Nhìn chung tình hình đời sống nhân dân ổn định và ngày một phát triển, văn hóa xã hội từng bước được nâng lên, bộ mặt nông thôn khởi sắc;

Nhà ở: Hiện nay, người dân trên địa bàn cơ bản sống trong nhà ở kiên cố; còn một số hộ vẫn ở trong nhà bán kiên cố.

Đặc điểm kinh tế - xã hội

Xã Phú Thịnh là một xã thuần nông với tổng diện tích tự nhiên là 4.525,04 ha, trong đó: Đất nông nghiệp: 3.678,92 ha, chiếm 81,30% tổng diện tích tự nhiên; Đất xây dựng: 715,69 ha, chiếm 15,82% tổng diện tích tự nhiên; Đất khác: 130,42 ha, chiếm 2,88% tổng diện tích tự nhiên; chủ yếu người dân vẫn sản xuất nông nghiệp

Trên địa bàn xã có 01 Nhà máy may Thagaco; có hơn 20 công ty, 07 hợp tác xã, hơn 550 hộ kinh doanh hoạt động trên tất cả các lĩnh vực tạo việc làm tại chỗ cho người dân.

- Biểu 1. Thông tin cơ bản của xã Phú Thịnh

Đơn vị	Số xóm	Diện tích (ha)	Dân số (người)	Mật độ dân số (người/km ²)
Phú Thịnh	43	4.525,04	21.330	471

- Trồng trọt, chăn nuôi: Tổng diện tích gieo cấy trong đó tập trung chủ yếu vào các loại như: lúa 1.542 ha, Ngô 6.5ha; các loại cây trồng cây lấy quả 217,6ha, hoa màu, rau đậu các loại 249 ha. Khoai 16 ha, Sắn 30,5ha. Cây mía 7 ha. Tổng đàn đàn trâu, bò: 656 con, đàn lợn 2.850, đàn dê 135 con. Chăn nuôi gia cầm 125.000 con.

- Lâm nghiệp: Tổng diện tích rừng trồng kinh tế toàn xã là 4.525,04 ha. Diện tích rừng sản xuất 1.076,38 ha, diện tích rừng cho thu hoạch và trồng lại trong năm là 26.7 ha.

- Thủy sản: Diện tích nuôi cá nước ngọt toàn xã là 45 ha. Đối tượng nuôi chủ yếu là cá Trắm cỏ, chép và rô phi, sản lượng thu hoạch 48 tấn.

3. Đặc điểm cơ sở hạ tầng.

- Nhà ở: xã đã về đích nông thôn mới giai đoạn (2021-2025), hoàn thành tiêu chí về nhà ở, nhà ở nằm chủ yếu dọc 2 bên đường liên xã và các đường trục xã, đường xóm được bê tông hóa, tầng cao trung bình từ 1-2 tầng, hình thức kiến trúc đa dạng phong phú, kết hợp vườn cây, ao cá, chuồng trại cơ bản đáp ứng được yêu cầu về tiêu chí xây dựng nông thôn mới, năm 2026 xã tiếp tục giữ vững tiêu chí về nhà ở trong chương trình xây dựng nông thôn mới (không có nhà tạm, nhà dột nát). Số nhà đạt theo tiêu chí nông thôn mới, số nhà chưa đạt, số không đảm bảo trong mùa mưa bão còn có 67 ngôi nhà chưa đảm bảo theo tiêu chí NTM.

- Số lượng trường học:

04 Trường Mầm non, 03 Trường Tiểu học, 03 Trường THCS, 01 Trường THPT; các trường đạt chuẩn quốc gia.

- Trạm Y tế: gồm 03 khu nhà làm việc 2 tầng được xây dựng năm 2015, Trạm được công nhận đạt chuẩn quốc gia và được công nhận chuẩn Quốc gia y tế xã giai đoạn 2015-2021.

- Hiện trạng các công trình giao thông: xã có Quốc lộ 37 chạy qua địa bàn với chiều dài 4km; đường tỉnh 264 chiều dài 12km; tỉnh lộ 263 chiều dài 2km.

Tổng chiều dài đường liên xã, đường trục xã là 15.904 m. Trong đó:

+ Đường xã, liên xã tổng 15 tuyến; chiều dài 34,48km; trong đó Bê tông xi măng 17,56km; Bê tông nhựa 2,1km; Láng nhựa 13,6km.

+ Đường liên xóm: tổng có 31 tuyến; chiều dài 32,46km; trong đó bê tông xi măng 29,12km; Cấp phối 0,83km; đường đất 2,5km.

+ Đường ngõ xóm: tổng có 297 tuyến; chiều dài 70,5km; trong đó bê tông xi măng 68,41km; đường đất 2,09km.

Với thực trạng công trình giao thông đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân khi thời tiết khô ráo, tuy nhiên vào những ngày mưa "bão có thể làm phá hỏng một số đoạn đường bê tông.

- Hiện trạng công trình thủy lợi: Toàn xã có 18 hồ đầm, xã quản lý 16 hồ đầm; có 06 công trình đập nước xã quản lý 03 đập. Hệ thống mương dẫn nước tưới tiêu phục vụ cho sản xuất có tổng chiều dài 127km, trong đó mương xây kiên cố = 48km, còn lại là kênh đất. Xã có 13 trạm bơm hoạt động tốt.

- Các công trình công cộng khác: Các công trình công cộng trên địa bàn xã Trụ sở UBND, nhà văn hóa các xóm, các trường học được xây kiên cố vững chắc bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão.

- Hệ thống đường điện: Toàn xã có 36 trạm biến áp. Hệ thống điện đảm bảo cung cấp điện sinh hoạt và phục vụ sản xuất cho nhân dân, khi có mưa bão xảy ra có thể gây mất điện trong thời gian ngắn.

II. ĐẶC ĐIỂM VÀ TÌNH HÌNH THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN

Tình hình thiên tai trên địa bàn xã Phú Thịnh diễn ra phức tạp với xu thế ngày càng gia tăng cả về số lượng và mức độ khốc liệt. Nguyên nhân chính là sự kết hợp giữa vị trí địa lý, đặc điểm địa hình, địa mạo và tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu. Các loại hình thiên tai thường xuất hiện trên địa bàn xã là bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ ống, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, ngập lụt, lốc, sét, mưa đá, rét hại, sương muối, nắng nóng, hạn hán, cháy rừng. Trong những năm gần đây, dưới tác động của biến đổi khí hậu, tình hình thiên tai ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường, gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống sinh hoạt của người dân, đặc biệt là cơn bão số 3 (Yagi) năm 2024, bão số 10 (Bualoi) và bão số 11 (Matmo) năm 2025.

1. Bão, áp thấp nhiệt đới

Do ảnh hưởng của vị trí địa lý, bão không đổ bộ trực tiếp vào địa phận xã Phú Thịnh; tuy nhiên, xã vẫn chịu tác động đáng kể từ các cơn bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động ở khu vực ven biển Bắc Bộ. Theo thống kê, trung bình mỗi năm xã Phú Thịnh chịu ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của khoảng 03–05 cơn bão và áp thấp nhiệt đới. Khi suy yếu và di chuyển sâu vào đất liền, hoàn lưu bão thường gây mưa to đến rất to, dẫn đến nguy cơ ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, kèm theo gió mạnh và

đông lốc cục bộ trên toàn địa bàn xã. Các khu vực có nguy cơ cao chịu ảnh hưởng của bão, ATNĐ và ngập lụt chủ yếu là những vùng trũng thấp, ven suối.

2. Mưa lớn

Tình hình mưa lớn trên địa bàn xã Phú Thịnh diễn biến phức tạp do sự kết hợp của nhiều hình thái thời tiết nguy hiểm, bao gồm: hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ); rãnh thấp hoặc dải hội tụ nhiệt đới có trục đi qua khu vực Bắc Bộ kết hợp với hội tụ gió trên cao; và không khí lạnh bị nén bởi khối áp cao lục địa phía Bắc. Mưa lớn xảy ra với tần suất cao, chủ yếu ở mức mưa vừa đến mưa to, ảnh hưởng trên phạm vi toàn xã. Những trận mưa có cường độ và tổng lượng lớn như vậy là nguyên nhân trực tiếp gây ra ngập lụt, sạt lở đất tại khu vực đồi, núi, đồng thời gây ảnh hưởng nặng nề đến giao thông và hoạt động sản xuất.

3. Lốc, sét, mưa đá

Lốc, sét và mưa đá là những loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn xã Phú Thịnh, đặc biệt trong các tháng giao mùa và cao điểm mùa mưa (từ tháng 4 đến tháng 9 hằng năm). Đây là nhóm thiên tai có đặc điểm xuất hiện đột ngột, phạm vi ảnh hưởng hẹp nhưng cường độ mạnh, thường gây thiệt hại trực tiếp đến tính mạng con người và gia súc; làm tóc mái, đổ sập nhà cửa, gãy đổ cây cối, đồng thời gây thiệt hại nặng đối với hoa màu. Các hiện tượng này có thể xảy ra trên toàn địa bàn xã.

4. Lũ, ngập lụt

Lũ trên địa bàn xã Phú Thịnh thường xảy ra trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 10 hằng năm, với trung bình từ 8 đến 10 trận lũ mỗi năm; đặc điểm chung là lũ lên nhanh và rút cũng nhanh. Các đợt lũ sớm vào tháng 5, tháng 6 và lũ muộn vào các tháng 9, 10, 11 đều gây thiệt hại đáng kể đối với sản xuất nông nghiệp. Ngập lụt trên địa bàn xã chủ yếu xảy ra do mưa lớn tập trung, kết hợp với ảnh hưởng của hoàn lưu bão và áp thấp nhiệt đới. Lưu ý đến các vị trí có nguy cơ bị ngập úng cao bao gồm: Xóm Chiềng; Khuân Thông; Văn Cường 1; Cao Khả; Đồng Ninh; Ba Giăng; Đầm Bàng.

5. Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ, dòng chảy

Sạt lở đất và sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy thường xảy ra khi xuất hiện mưa to kéo dài hoặc dòng chảy mạnh. Hiện tượng này chủ yếu diễn ra tại các khu vực sườn núi, sườn đồi dốc, nền đất yếu, không ổn định và các tuyến đường giao thông đi qua địa hình cao. Sạt lở, sụt lún có thể gây cuốn trôi nhà cửa, vùi lấp đất canh tác, phá hỏng các công trình thủy lợi, giao thông, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Các khu vực thường xuyên xảy ra sạt lở đất tập trung chủ yếu tại các xóm: Ao Soi, Chiềng, Thanh My....

6. Nắng nóng

Nắng nóng trên địa bàn xã Phú Thịnh thường xuất hiện từ tháng 5 và kéo dài đến tháng 9; cá biệt có những năm, đợt nắng nóng đầu tiên xuất hiện sớm từ ngày 01/4 (như năm 2024), sớm hơn so với trung bình nhiều năm. Nhiệt độ cực đại trong ngày phổ biến từ 35°C đến gần 40°C và có xu hướng gia tăng trong

những năm gần đây. Các đợt nắng nóng thường kéo dài, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân, làm gia tăng nguy cơ cháy rừng, đồng thời tác động tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi.

Tổng hợp các trận nắng nóng giai đoạn 2019 – 2025

Năm	Số đợt	Thời gian NN dài nhất	Số ngày NN	Tmax (°C)
2019	10 đợt	10–15/8	6	38
2020	10 đợt	tháng 6	5	39,2
2021	07 đợt	02–08/8	7	38,5
2022	09 đợt	18–22/6	5	38,1
2023	10 đợt	17–22/6	6	38,3
2024	08 đợt	26-28/4	3	39,4
2025	08 đợt	26-31/7	5	39

7. Rét hại

Rét hại thường tập trung vào các tháng mùa đông, từ tháng 12 đến tháng 3 năm sau; trong đó, đợt rét hại kéo dài nhất có thể lên tới 10 ngày. Rét đậm, rét hại xảy ra trên phạm vi toàn xã và gây thiệt hại đáng kể đối với sản xuất nông nghiệp.

Tổng hợp các trận rét đậm, rét hại giai đoạn 2019 - 2025

Năm	Số đợt	Đợt rét hại dài nhất
2020	3	18-20/1/2020 và từ 27-29/1/2020 (3 ngày)
2021	3	07–15/01/2021 (9 ngày)
2022	6	27-29/12/2022 (3 ngày)
2023	4	16-25/12/2023 (10 ngày)
2024	2	22–29/01/2024 (8 ngày). Nhiệt độ thấp nhất là 7,9 độ C ngày 24/01
2025	4	10-14/01/2025 (5 ngày)

8. Hạn hán

Hạn hán ở chủ yếu xảy ra dưới hình thức thiếu hụt lượng mưa kéo dài và suy giảm mực nước các hồ chứa, sông suối trong mùa khô. Giai đoạn hạn hán thường xảy ra gay gắt nhất kéo dài từ tháng 11 năm trước đến tháng 5 năm sau, trùng với giai đoạn đông xuân khi lượng mưa thấp nhất.

9. Cháy rừng do tự nhiên

Các vụ cháy rừng trên địa bàn xã Phú Thịnh thường xảy ra trong giai đoạn mùa khô hanh, từ tháng 11 đến tháng 4, đặc biệt khi có gió Lào (gió Tây Nam khô nóng) thổi mạnh. Cấu trúc rừng dễ bắt lửa do phần lớn rừng là rừng trồng thuần

loài (keo) và rừng tự nhiên hỗn giao (giang, nứa, cây bụi), khiến lửa lan nhanh khi xảy ra cháy. Hiện tượng này có thể xảy ra trên toàn địa bàn xã khi điều kiện thời tiết nắng nóng, khô hạn kéo dài.

Các khu vực có nguy cơ cao gồm, các xóm: Ao Soi, Chiềng, Thanh Mỹ, Khuôn Thông, Phú Thịnh 1, Phú Thịnh 2, Rừng Lâm, Cao Khản, Đàm Bàng...

III. ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

1. Đối với áp thấp nhiệt đới: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 3.
2. Đối với mưa lớn: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 3.
3. Đối với lốc, sét, mưa đá: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 1.
4. Đối với lũ, ngập lụt: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 2.
5. Đối với lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 1.
6. Đối với nắng nóng: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 1.
7. Đối với rét hại: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 1.
8. Đối với hạn hán: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 1.
9. Đối với cháy rừng do tự nhiên: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 1.

PHẦN II

CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA PHƯƠNG ÁN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.
- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đề điều ngày ngày 07/6/2020;
- Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023.
- Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024.
- Nghị quyết 1683/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025.
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều.
- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và môi trường.
- Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 9/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự.

- Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước.

- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

- Quyết định số 02/QĐ-TWPCTT ngày 18/02/2020 của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai.

II. MỤC ĐÍCH

1. Chủ động ứng phó trước mọi tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn xã. Huy động các nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước tình huống thiên tai có thể xảy ra.

2. Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai của các cấp, các ngành, tổ chức, đơn vị và cộng đồng, góp phần hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

3. Bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân, các công trình trọng điểm, hạ tầng giao thông, thông tin liên lạc và an ninh trật tự trong thiên tai.

4. Xác định cụ thể những khu vực nguy hiểm, số hộ dân, số người dân cần phải sơ tán, địa điểm sơ tán đến, hậu cần nơi đến sơ tán, phương tiện và nhân lực thực hiện để chủ động triển khai ứng phó thiên tai. Nâng cao năng lực xử lý các tình huống, sự cố do thiên tai gây ra.

III. YÊU CẦU

1. Tất cả các ngành, các cấp trên địa bàn xã cần quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương, hiệu quả” trong công tác phòng, chống và ứng phó thiên tai.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, cảnh báo; kịp thời hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh và ứng phó thiên tai đến cộng đồng dân cư trên địa bàn xã.

3. Nâng cao nhận thức cộng đồng và triển khai hiệu quả công tác quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, qua đó phát huy ý thức tự giác, tinh thần chủ động của Nhân dân trong phòng, tránh thiên tai trên địa bàn xã.

4. Người dân trên địa bàn xã cần thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết và tình hình thiên tai; thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của chính quyền và cơ quan chức năng. Đồng thời, phát huy tinh thần chủ động, nâng cao ý thức tự giác, tích cực phối hợp với chính quyền xã, các ban, ngành, đoàn thể trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, góp phần giữ vững an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn.

PHẦN III:

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI CÁC LOẠI HÌNH THIÊN TAI

I. MỤC TIÊU

1. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trên địa bàn xã để chủ động ứng phó với mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra; hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, di sản văn hóa, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu; góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương.

2. Các đơn vị trên địa bàn xã được phân công nhiệm vụ chủ động xây dựng phương án ứng phó thiên tai phù hợp, làm cơ sở để tổng hợp, xây dựng phương án ứng phó thiên tai của xã và cấp trên; bảo đảm ứng phó kịp thời, hiệu quả với từng tình huống cụ thể.

3. Đảm bảo an toàn về người và tài sản của nhân dân, chủ động sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm, hạn chế thấp nhất mọi rủi ro gây ra.

4. Bảo vệ các công trình quan trọng về an ninh Quốc gia, phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm trên địa bàn được phân công, đảm bảo các công trình giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt.

5. Bảo đảm an ninh trật tự vùng bị thiên tai.

II. PHƯƠNG CHÂM ỨNG PHÓ THIÊN TAI

Vận dụng triệt để phương châm “4 tại chỗ” (Chỉ huy tại chỗ, Lực lượng tại chỗ, Phương tiện, vật tư tại chỗ, Hậu cần tại chỗ) và các nguyên tắc sau:

1. Huy động tối đa lực lượng, phương tiện, cơ sở vật chất sẵn có để ứng cứu kịp thời.

2. Ưu tiên cứu người, sau đó mới đến cứu tài sản, hạn chế thiệt hại ở mức thấp nhất.

3. Nguyên tắc “3 việc phải làm” trong phòng, chống thiên tai, phòng thủ dân sự: (i) phòng ngừa phải từ sớm, từ xa, từ khi chưa xảy ra sự cố; (ii) ứng phó phải bình tĩnh, sáng suốt, kịp thời, phù hợp, an toàn, hiệu quả; (iii) khắc phục phải khẩn trương, huy động chung tay của toàn dân, toàn xã hội.

4. Tăng cường phân cấp, phân quyền cho cấp cơ sở đi đôi với phân bổ nguồn lực đảm bảo điều kiện thực thi, thực hiện phương châm “4 tại chỗ”, “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, đồng thời phải kịp thời báo cáo lên cấp trên để chỉ đạo và hỗ trợ trong tình huống thiên tai vượt quá thẩm quyền.

III. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN

1. Lực lượng huy động để Phòng chống thiên tai

Xây dựng, củng cố lực lượng ứng phó thiên tai tại chỗ, bảo đảm sẵn sàng triển khai kịp thời công tác cứu hộ, cứu nạn, di dời người và tài sản của Nhân dân đến nơi an toàn khi có tình huống xảy ra.

- Lực lượng tham gia công tác PCTT&TKCN trên địa bàn xã gồm: Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã 67 người; lực lượng bộ đội chính quy 06 người; Công an 21 người; Y tế 28 người; Đội xung kích 90 người.

- Lực lượng tại các xóm, bao gồm: Dân quân 518 người; Lực lượng Dự bị động viên 323 người; Lực lượng an ninh trật tự cơ sở 129 người; Hội chữ thập đỏ 30 người; Hội Nông dân 50 người; Hội LHPN 50 người; thanh niên tình nguyện 150 người; Lực lượng khác 500 người.

(Khi có tình huống xảy ra, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và các xóm cần chủ động trong việc huy động lực lượng, kịp thời điều động đoàn viên, hội viên, công dân thuộc phạm vi quản lý tham gia thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch kịp thời, hiệu quả)

2. Vật tư, phương tiện phục vụ công tác phòng, chống thiên tai

- Xây dựng phương án huy động phương tiện, vật tư, trang thiết bị trên địa bàn xã gồm: 10 xe ô tô tải; 46 xe ô tô (trong đó: xe 45 chỗ 01 xe; xe 25-29 chỗ 05 xe; xe 16 chỗ 10 xe; xe 4-7 chỗ 30 xe); 02 máy xúc và các phương tiện cần thiết khác. Các phương tiện trên do Nhân dân quản lý, sử dụng trong điều kiện bình thường; khi có thiên tai xảy ra, UBND xã sẽ huy động, điều động kịp thời về trụ sở UBND xã và các khu vực trọng yếu để phục vụ công tác sơ tán người, di dời tài sản ra khỏi vùng nguy hiểm.

- Vật tư phục vụ công tác phòng, chống thiên tai gồm: dây thừng 150 cuộn; xà beng 10 chiếc; cuốc 10 chiếc; xẻng 10 chiếc; rọ thép 50 cái; bao tải 100 chiếc; vồ đóng cọc 20 cái; phao tròn cứu sinh 56 chiếc; áo phao cứu sinh 81 chiếc; loa cầm tay 5 cái; đèn cảnh báo 17 cái; chóp nón báo hiệu 17 cái; áo mưa chuyên dụng và các vật tư thiết yếu khác, bảo đảm đáp ứng yêu cầu ứng phó khi có tình huống xảy ra.

3. Hậu cần: Ngoài vận động nhân dân tự dự trữ các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, nhiên liệu dùng đủ trong khoảng 05 ngày. Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã lập kế hoạch dự trữ lương thực, thực phẩm ở các đại lý nhỏ trên địa bàn xã gồm: (gạo, dầu thắp sáng, muối ăn, bột ngọt, mì tôm, xăng xe ...) để phòng tình huống sạt lở đất làm tắt ngẽn giao thông do mưa bão gây ra.

4. Lực lượng khác phục hậu quả

- Lực lượng cứu hộ, cứu nạn do Ban chỉ huy Quân sự xã kết hợp với Công an xã huy động và lực lượng các đơn vị phối hợp.

- Phương tiện: Bao gồm phương tiện hiện có của các lực lượng, đối với các đơn vị được tăng cường phương tiện theo như phối hợp.

5. Lực lượng bảo vệ tuần tra: Là lực lượng tại chỗ nơi xảy ra thiên tai (đội xung kích) đảm nhiệm. Tùy theo tình hình, tính chất, mức độ cụ thể nơi xảy ra thiên tai, người chỉ huy trực tiếp tổ chức lực lượng các thành phần bảo vệ, tuần tra cho phù hợp.

6. Lực lượng dự bị: Là lực lượng xung kích, sẵn sàng tăng cường, chi viện, bổ sung (hoặc thay thế) để xử lý tình huống theo dự kiến khi có yêu cầu. Tùy theo tình huống để xác định lực lượng phương tiện cụ thể.

IV. CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Phân công, phân cấp trách nhiệm phối hợp trong ứng phó rủi ro thiên tai được quy định chi tiết tại Điều 7 Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ và Điều 19 Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường như sau:

1. Chỉ huy ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 1

Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó khi có thiên tai xảy ra; hỗ trợ công tác ứng phó khi có đề nghị của các địa phương lân cận; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng chống thiên tai cấp trên; đồng thời được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

- Lực lượng quân đội, công an, dân quân tự vệ, xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện theo quy định của pháp luật.

- Vật tư dự trữ do nhân dân chuẩn bị, vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

2. Chỉ huy ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2

Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 7 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người dân đến nơi an toàn; quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

3. Chỉ huy ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 3, cấp độ 4

- Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ nêu trên phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo chỉ huy của cơ quan cấp trên.

- Căn cứ quyết định tình huống khẩn cấp về thiên tai, Chủ tịch UBND cấp xã triển khai hỗ trợ khẩn cấp di dời dân cư, giao đất, bố trí chỗ ở cho các hộ dân cần di dời; quyết định huy động kinh phí, lực lượng, trang thiết bị, vật tư và các tổ chức, cá nhân liên quan theo thẩm quyền để triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định 131/2025/NĐ-CP.

V. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI CÁC LOẠI HÌNH THIÊN TAI

1. Phương án ứng phó với bão, ATNĐ, mưa lớn gây lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ, dòng chảy.

1.1. Rủi ro thiên tai cấp độ 1

- Thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão, ATNĐ mưa lũ, thông tin, chỉ đạo của tỉnh.

- Thực hiện công tác ứng phó với mưa lớn, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất theo phương án đã được phê duyệt:

+ Thông tin, cảnh báo tới tổ, bản, tiểu khu và mọi đối tượng người dân về cơn bão, ATNĐ, tình hình mưa, các sự cố có thể xảy ra do bão, ATNĐ, mưa lớn: Tắc mái, bay biển hiệu, ngập úng đô thị, ngập lụt vùng trũng, ven sông, suối; sạt lở đồi núi; mưa lớn gây lũ quét ảnh hưởng đến đất đai, nhà cửa ven sông, suối; gây ách tắc giao thông,....

+ Tuyên truyền, hướng dẫn đến mọi người dân để chủ động đảm bảo an toàn cho người, tài sản, sản xuất trong vùng bị ảnh hưởng của mưa lớn, nhất là vào ban đêm có thể xảy ra lũ quét;

+ Ứng phó đảm bảo an toàn cho người trong vùng bị ảnh hưởng của mưa lớn; Hướng dẫn các biện pháp ứng phó với mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất trên các phương tiện truyền thông.

+ Ứng phó đối với các hoạt động sản xuất nông nghiệp, thủy sản: Kiểm tra, rà soát các hoạt động sinh hoạt và sản xuất của người dân vùng mưa lớn, vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét và sạt lở đất.

- Chỉ đạo các lực lượng công an, dân quân tự vệ, xung kích cấp xã để kiểm tra, rà soát các khu vực ngầm tràn, vùng trũng thấp, hạ lưu các lưu vực sông, suối, sườn đồi núi, khu dân cư nằm sâu trong núi; Tổ chức xử lý sự cố và hỗ trợ người dân khắc phục thiệt hại, ổn định cuộc sống.

- Rà soát, thống kê, báo cáo thiệt hại gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên (qua Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai tỉnh) tổng hợp.

1.2. Rủi ro thiên tai cấp độ 2

Chủ tịch UBND xã - Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn để ứng phó; tổ chức trực ban 24/24h, theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai; theo chức năng, nhiệm vụ triển khai đồng bộ các nội dung sau:

- Đài truyền thanh xã thường xuyên phát tin về mưa lũ; sẵn sàng kết nối trực tuyến phục vụ các cuộc họp chỉ đạo, điều hành của tỉnh, trung ương.

- Triển khai lực lượng công an, dân quân tự vệ, xung kích cấp xã triển khai lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ ứng phó mưa lũ, sạt lở đất; kiểm tra, rà soát lưu vực phía trên khu dân cư, khu vực trạm xá, trường học... để kịp thời phát hiện bong nước, sạt lở đất, cây cối chắn ngang khe suối, cản trở dòng chảy,...

- Tổ chức sơ tán dân theo phương án đã được duyệt; kiểm tra hậu cần các điểm sơ tán tập trung và cập nhật số liệu sơ tán dân để phục vụ cho công tác điều hành ứng phó; bảo đảm điều kiện hậu cần về lương thực, thực phẩm, nước uống, y tế, vệ sinh, chăn màn, bếp nấu, an ninh, trật tự tại nơi sơ tán.

- Huy động nhân lực cắt tỉa cây xanh, chằng chống nhà cửa, thu hoạch mùa màng, thoát nước đô thị; tháo dỡ di dời nhà cửa, tài sản của người dân ra khỏi vùng nguy cơ sạt lở đất, lũ quét.

- Bố trí lực lượng hướng dẫn giao thông tại các đoạn đường có nguy cơ sạt, trượt, ngập nước.

- Huy động lực lượng, phương tiện triển khai công tác tìm kiếm người mất tích, cứu chữa người bị thương; người bị thương nặng phải được chuyển nhanh lên tuyến trên để cứu chữa:

+ Huy động lực lượng để sơ tán, di chuyển những người còn sống sót tới nơi an toàn; dựng lều bạt; cứu trợ khẩn cấp các điều kiện thiết yếu cho đồng bào; động viên, thăm hỏi, chia sẻ đau thương mất mát, hỗ trợ kịp thời về vật chất và tinh thần cho những người bị mất người thân, mất mát tài sản.

+ Huy động lực lượng phối hợp với cộng đồng thôn, bản và thân nhân người bị nạn thực hiện việc chôn cất người bị chết theo phong tục của địa phương và thực hiện kịp thời hỗ trợ mai táng phí.

- Dọn dẹp vệ sinh môi trường, đặc biệt là môi trường để phòng tránh dịch bệnh phát sinh. Khi phát hiện có dấu hiệu của dịch bệnh phải tập trung lực lượng, phương tiện khoanh vùng, bao vây, dập tắt dịch trong thời gian ngắn nhất, hạn chế lây lan ra cộng đồng.

- Huy động phương tiện sẵn sàng ứng phó thiên tai: Ghi số lượng máy đào, máy ủi, máy xúc, ô tô chở đất.

- Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc phòng chữa bệnh tại các địa bàn dễ bị chia cắt; tuyên truyền vận động các hộ dân chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong 05 ngày.

- Rà soát và báo cáo số lượng dân đã sơ tán; số lượng hộ sơ tán xen ghép; số hộ dân sơ tán tập trung; số lượng gia súc đang nuôi; số lượng gia cầm đang nuôi; diện tích đang sản xuất lúa; diện tích đang sản xuất rau màu; sẵn sàng bao cát; dự trữ mì tôm; dự trữ lương khô; dự trữ gạo; dự trữ nước uống đóng chai.

- Thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại thực tế, đối chiếu chính sách hiện hành, quy định hiện hành tổng hợp, báo cáo nhanh, báo cáo tổng hợp, báo cáo thiệt hại, đề xuất nhu cầu hỗ trợ khắc phục; báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên (qua Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai tỉnh) tổng hợp.

1.3. Rủi ro thiên tai cấp độ 3

Chủ tịch UBND xã - Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn để ứng phó; tổ chức trực ban 24/24h, theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai; theo chức năng, nhiệm vụ triển khai đồng bộ các nội dung sau:

- Đài truyền thanh xã thường xuyên phát tin về mưa, bão; sẵn sàng kết nối trực tuyến phục vụ các cuộc họp chỉ đạo, điều hành của tỉnh, trung ương.

- Triển khai lực lượng công an, dân quân tự vệ, xung kích cấp xã triển khai lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ ứng phó mưa lũ, sạt lở đất; kiểm tra, rà soát lưu vực phía trên khu dân cư, khu vực trạm xá, trường học... để kịp thời phát hiện bọng nước, sạt lở đất, cây cối chắn ngang khe suối, cản trở dòng chảy,...

- Tổ chức sơ tán dân theo phương án đã được duyệt; kiểm tra hậu cần các điểm sơ tán tập trung và cập nhật số liệu sơ tán dân để phục vụ cho công tác điều

hành ứng phó; bảo đảm điều kiện hậu cần về lương thực, thực phẩm, nước uống, y tế, vệ sinh, chăn màn, bếp nấu, an ninh, trật tự tại nơi sơ tán.

- Huy động nhân lực cắt tỉa cây xanh, chằng chống nhà cửa, thu hoạch mùa màng, thoát nước đô thị; tháo dỡ di dời nhà cửa, tài sản của người dân ra khỏi vùng nguy cơ sạt lở đất, lũ quét.

- Bố trí lực lượng hướng dẫn giao thông tại các đoạn đường có nguy cơ sạt, trượt, ngập nước.

- Huy động lực lượng, phương tiện triển khai công tác tìm kiếm người mất tích, cứu chữa người bị thương; người bị thương nặng phải được chuyển nhanh lên tuyến trên để cứu chữa:

+ Huy động lực lượng để sơ tán, di chuyển những người còn sống sót tới nơi an toàn; dựng lều bạt; cứu trợ khẩn cấp các điều kiện thiết yếu cho đồng bào; động viên, thăm hỏi, chia sẻ đau thương mất mát, hỗ trợ kịp thời về vật chất và tinh thần cho những người bị mất người thân, mất mát tài sản.

+ Huy động lực lượng phối hợp với cộng đồng dự cư và thân nhân người bị nạn thực hiện việc chôn cất người bị chết theo phong tục của địa phương và thực hiện kịp thời hỗ trợ mai táng phí.

- Dọn dẹp vệ sinh môi trường, đặc biệt là môi trường để phòng tránh dịch bệnh phát sinh. Khi phát hiện có dấu hiệu của dịch bệnh phải tập trung lực lượng, phương tiện khoanh vùng, bao vây, dập tắt dịch trong thời gian ngắn nhất, hạn chế lây lan ra cộng đồng.

- Huy động phương tiện sẵn sàng ứng phó thiên tai: Ghi số lượng máy đào, máy ủi, máy xúc, ô tô chở đất.

- Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc phòng chữa bệnh tại các địa bàn dễ bị chia cắt; tuyên truyền vận động các hộ dân chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong 05 ngày.

- Rà soát và báo cáo số lượng dân đã sơ tán; số lượng hộ sơ tán xen ghép; số hộ dân sơ tán tập trung; số lượng lồng bè đang nuôi sông, hồ; số lượng gia súc đang nuôi; số lượng gia cầm đang nuôi; diện tích đang sản xuất lúa; diện tích đang sản xuất rau màu; sẵn sàng bao cát; dự trữ mì tôm; dự trữ lương khô; dự trữ gạo; dự trữ nước uống đóng chai.

- Thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại thực tế, đối chiếu chính sách hiện hành, quy định hiện hành tổng hợp, báo cáo nhanh, báo cáo tổng hợp, báo cáo thiệt hại, đề xuất nhu cầu hỗ trợ khắc phục; báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai) tổng hợp.

c) Phương án sơ tán dân

- Đối tượng sơ tán: Nhà ven sông, suối khi lũ dâng cao, các hộ dân vùng trũng thấp thường xuyên bị ngập khi có mưa lũ, khu vực có nguy cơ cao xảy sạt lở đất.

- Hình thức sơ tán: Người dân tự di dời, sơ tán xen ghép tại nhà kiên cố là chính. Trường hợp không đủ thì sơ tán vào nhà văn hoá, trường học, trụ sở cơ quan

nhà nước, doanh nghiệp, khách sạn, công trình công cộng. Ưu tiên người già, trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật.

- Nguyên tắc chỉ huy sơ tán dân đối với sơ tán tập trung:

+ Bảo đảm thông tin liên lạc và chế độ báo cáo: Thông tin liên lạc thông suốt, xử lý nhanh sự cố đường truyền hoặc thiết lập kênh khác.

+ Bảo đảm tính cơ động: Chuẩn bị chu đáo, diểm tập kết dân gần trục đường vận chuyển, phương tiện phù hợp địa hình và hoạt động bình thường, tuyên truyền vận động người dân tự bảo vệ và giúp đỡ nhau để sơ tán nhanh chóng, an toàn.

+ Bảo đảm tính tự giác, nghiêm túc: Người dân di dời, sơ tán theo tổ chức, hướng dẫn của bộ đội, công an và dân quân, chấp hành mọi chỉ dẫn, điều động để việc sơ tán tự giác, an ninh và kịp thời gian.

+ Bảo đảm điều kiện sinh hoạt nơi sơ tán đến: Chính quyền địa phương nơi tiếp nhận chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, bảo đảm an ninh, vệ sinh môi trường và nhân viên y tế phục vụ sức khỏe người dân.

2. Phương án ứng phó lũ, ngập lụt

Kịch bản ứng phó với lũ, ngập lụt trên địa bàn xã gồm:

2.1. Rủi ro thiên tai cấp độ 1

- Thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của mưa lũ và tình hình ngập lụt; thông tin, chỉ đạo của tỉnh.

- Thực hiện công tác phòng, tránh ứng phó với lũ và ngập lụt:

+ Thông tin, cảnh báo tới xóm và người dân về tình hình mưa lũ, ngập lụt và hướng dẫn các biện pháp ứng phó với mưa lớn, ngập lụt trên các phương tiện truyền thanh.

+ Tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động đảm bảo an toàn cho người, tài sản, sản xuất trong vùng bị ảnh hưởng của mưa lũ, ngập lụt.

+ Kiểm tra, rà soát các hoạt động sinh hoạt và sản xuất của người dân vùng lũ, ngập lụt.

- Chỉ đạo các lực lượng công an, dân quân tự vệ, xung kích cấp xã để kiểm tra, rà soát các khu vực ngằm tràn, vùng trũng thấp, hạ lưu các lưu vực sông; các trọng điểm đối với các công trình phòng chống lũ; xử lý sự cố và hỗ trợ người dân khắc phục thiệt hại, ổn định cuộc sống.

- Rà soát, thống kê, báo cáo thiệt hại gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên (qua Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai tỉnh) tổng hợp.

2.2. Rủi ro thiên tai cấp độ 2

Chủ tịch UBND xã - Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn để ứng phó; tổ chức trực ban 24/24h, theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai; theo chức năng, nhiệm vụ triển khai đồng bộ các nội dung sau:

- Đài truyền thanh xã thường xuyên phát tin về mưa lũ, ngập lụt; sẵn sàng kết nối trực tuyến phục vụ các cuộc họp chỉ đạo, điều hành của tỉnh, trung ương.

- Chỉ đạo công tác phòng tránh, ứng phó ngập lụt.

+ Thực hiện di dời, sơ tán dân (trong vùng bị ngập sâu, lũ lên cao).

+ Công tác đảm bảo an ninh, an toàn khu vực di dời.

+ Công tác đảm bảo an toàn nhà cửa, công trình cơ sở hạ tầng khu vực bị ảnh hưởng.

- Chỉ đạo rà soát, kiểm tra và hướng dẫn các hoạt động, sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn xã, nhằm phòng ngừa, hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản khi có thiên tai xảy ra.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn tại các khu vực trũng thấp, các vị trí thường xảy ra sự cố; tổ chức tuần tra, túc trực tại các khu vực nguy hiểm và các công trình phòng, chống thiên tai. Cử cán bộ, lực lượng có trách nhiệm kiểm soát các hoạt động như vớt củi, tắm sông, đi qua khu vực ngập sâu, ngâm tràn hoặc dòng chảy lũ. Đồng thời, bảo đảm cung ứng đầy đủ lương thực, thực phẩm và nhu yếu phẩm cho Nhân dân, đặc biệt là những khu vực bị chia cắt do mưa lũ.

- Bố trí lực lượng chốt chặn, chủ động cấm người và phương tiện tham gia giao thông qua các khu vực nguy hiểm như: các tuyến đường, cầu, ngầm, tràn bị ngập sâu hoặc mất an toàn do mưa, lũ gây ra; các khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy lớn...

- Bố trí các lực lượng để thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn và tìm kiếm người, phương tiện, cơ sở hạ tầng bị thiệt hại.

- Tổ chức sơ tán dân theo phương án đã được duyệt, triển khai phương án sơ tán xen ghép; kiểm tra hậu cần các điểm sơ tán tập trung và cập nhật số liệu sơ tán dân để phục vụ cho công tác điều hành ứng phó; bảo đảm điều kiện hậu cần về lương thực, thực phẩm, nước uống, y tế, vệ sinh, bếp nấu... tại nơi sơ tán đến.

- Dọn dẹp vệ sinh môi trường phòng tránh dịch bệnh phát sinh. Khi phát hiện có dấu hiệu của dịch bệnh phải tập trung lực lượng, phương tiện khoanh vùng, bao vây, dập tắt dịch trong thời gian ngắn nhất, hạn chế lây lan ra cộng đồng.

- Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc phòng chữa bệnh tại các địa bàn dễ bị chia cắt; tuyên truyền vận động các hộ dân chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong 05 ngày.

- Rà soát và báo cáo số lượng dân đã sơ tán; số lượng hộ sơ tán xen ghép; số hộ dân sơ tán tập trung; số lượng gia súc đang nuôi; số lượng gia cầm đang nuôi; diện tích đang sản xuất lúa; diện tích đang sản xuất rau màu; sẵn sàng bao cát; dự trữ mì tôm; dự trữ lương khô; dự trữ gạo; dự trữ nước uống đóng chai.

- Thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại thực tế, đối chiếu chính sách hiện hành, quy định hiện hành tổng hợp, báo cáo nhanh, báo cáo tổng hợp, báo cáo thiệt hại, đề xuất nhu cầu hỗ trợ khắc phục; báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên (qua Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai tỉnh) tổng hợp.

2.3. Rủi ro thiên tai cấp độ 3

Chủ tịch UBND xã - Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn để ứng phó; tổ chức trực ban 24/24h, theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai; theo chức năng, nhiệm vụ triển khai đồng bộ các nội dung sau:

- Đài truyền thanh xã thường xuyên phát tin về mưa lũ, ngập lụt; sẵn sàng kết nối trực tuyến phục vụ các cuộc họp chỉ đạo, điều hành của tỉnh, trung ương.

- Chỉ đạo công tác phòng tránh, ứng phó ngập lụt.

- + Thực hiện di dời, sơ tán dân (trong vùng bị ngập sâu, lũ lên cao); Thực hiện các biện pháp cưỡng chế khi không thực hiện lệnh.

- + Công tác đảm bảo an ninh, an toàn khu vực di dời.

- + Công tác đảm bảo an toàn nhà cửa, công trình cơ sở hạ tầng khu vực bị ảnh hưởng.

- Chỉ đạo rà soát, kiểm tra và hướng dẫn các hoạt động, sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn xã, nhằm phòng ngừa, hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản khi có thiên tai xảy ra.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn tại các khu vực trũng thấp, các vị trí thường xảy ra sự cố; tổ chức tuần tra, túc trực tại các khu vực nguy hiểm và các công trình phòng, chống thiên tai. Cử cán bộ, lực lượng có trách nhiệm kiểm soát các hoạt động như vớt củi, tắm sông, đi qua khu vực ngập sâu, ngâm tràn hoặc dòng chảy lũ.

- Bố trí các lực lượng để thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn và tìm kiếm người, phương tiện, cơ sở hạ tầng bị thiệt hại.

- Tổ chức sơ tán dân theo phương án đã được duyệt, triển khai phương án sơ tán xen ghép; kiểm tra hậu cần các điểm sơ tán tập trung và cập nhật số liệu sơ tán dân để phục vụ cho công tác điều hành ứng phó; bảo đảm điều kiện hậu cần về lương thực, thực phẩm, nước uống, y tế, vệ sinh, chăn màn, bếp nấu tại nơi sơ tán đến.

- Dọn dẹp vệ sinh môi trường, đặc biệt là môi trường để phòng tránh dịch bệnh phát sinh. Khi phát hiện có dấu hiệu của dịch bệnh phải tập trung lực lượng, phương tiện khoanh vùng, bao vây, dập tắt dịch trong thời gian ngắn nhất, hạn chế lây lan ra cộng đồng.

- Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc phòng chữa bệnh tại các địa bàn dễ bị chia cắt; tuyên truyền vận động các hộ dân chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong 05 ngày.

- Rà soát và báo cáo số lượng dân đã sơ tán; số lượng hộ sơ tán xen ghép; số hộ dân sơ tán tập trung; số lượng gia súc đang nuôi; số lượng gia cầm đang nuôi; diện tích đang sản xuất lúa; diện tích đang sản xuất rau màu; sẵn sàng bao cát; dự trữ mì tôm; dự trữ lương khô; dự trữ gạo; dự trữ nước uống đóng chai.

- Thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại thực tế, đối chiếu chính sách hiện hành, quy định hiện hành tổng hợp, báo cáo nhanh, báo cáo tổng hợp, báo cáo thiệt

hại, đề xuất nhu cầu hỗ trợ khắc phục; báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên (qua Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai tỉnh) tổng hợp.

3. Ứng phó với rét hại, sương muối

3.1. Rủi ro thiên tai cấp 1

- Triển khai công tác tuyên truyền tới Nhân dân về phòng, chống rét cho người: giữ ấm nhà bằng cách đóng kín cửa, sử dụng chăn, đệm, đèn sưởi; tuyệt đối không sử dụng bếp than tổ ong trong phòng kín; khi ra ngoài trời, mặc quần áo nhiều lớp, giữ ấm đầu, cổ, ngực và đeo khẩu trang. Cho học sinh nghỉ học khi nhiệt độ xuống thấp.

- Phòng, chống rét cho vật nuôi: che chắn chuồng trại, tránh gió lùa, mưa hắt, nền trại ẩm ướt; thường xuyên vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi để phòng dịch bệnh. Những ngày rét, không chăn thả gia súc, gia cầm ngoài trời; cung cấp đầy đủ thức ăn, nước uống, bổ sung thức ăn tinh như bột ngô, sắn, cám gạo, muối khoáng và men tiêu hóa.

- Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng: nghiên cứu, đề xuất và áp dụng các giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với điều kiện thời tiết khắc nghiệt; sử dụng ni lông che chắn mưa, gió; tăng cường chăm sóc, tưới dưỡng để giảm thiệt hại.

3.2. Rủi ro thiên tai cấp độ 2

Tiếp tục thực hiện các nội dung theo rủi ro thiên tai cấp 1 và thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Phương án phòng chống rét cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, người khuyết tật.

- Phương án đảm bảo an toàn cho gia súc, gia cầm:

+ Tổ chức che chắn, làm chuồng cho gia súc, gia cầm.

+ Bảo đảm nguồn thức ăn cho gia súc.

- Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất:

+ Biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp.

+ Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ che chắn, bảo vệ cây trồng và vật nuôi khi cần thiết.

- Phương án khắc phục và phục hồi sản xuất sau thiên tai (chuẩn bị đủ cơ sở về giống cây trồng, vật nuôi).

- Bố trí lực lượng và phương tiện nhằm kịp thời xử lý, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; đồng thời khẩn trương tổ chức hỗ trợ vật tư, giống cây trồng, vật nuôi cho các hộ dân bị thiệt hại để sớm ổn định và phục hồi sản xuất...

4. Ứng phó với lốc, sét, mưa đá

4.1. Rủi ro thiên tai cấp 1

* Công tác chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ:

- Chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm

- Sử dụng hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở để kịp thời truyền tải các bản tin dự báo, cảnh báo về dông, lốc, sét, mưa đá; đồng thời tăng cường phổ biến, hướng dẫn kiến thức và kỹ năng phòng, chống, ứng phó với các hiện tượng thời tiết nguy hiểm này đến người dân trên địa bàn xã, góp phần nâng cao nhận thức, chủ động phòng tránh và giảm thiểu thiệt hại.

- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của thiên tai trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi xảy ra thiên tai, hỗ trợ công tác ứng phó khi có đề nghị của các địa phương lân cận.

* Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ:

- Đảm bảo an toàn cho người:

+ Khuyến cáo người dân không ở trong những căn nhà tạm, yếu; tìm nơi trú ẩn an toàn khi có lốc và mưa đá (không di chuyển đến dưới các cây lớn, nhà tạm).

+ Khuyến cáo việc sử dụng điện thoại, điện gia dụng khi có sấm sét rút phích cắm, ăng ten tivi và những đồ điện tử đang sử dụng. Trường hợp trực trực lưới điện chung thì tốt nhất nên ngắt cầu dao hoặc rút hết phích cắm của các đồ điện trong gia đình ra khỏi ổ điện.

+ Không nên ra ngoài lúc trời có mưa dông kèm theo sấm sét và không được lại gần nơi có dây điện rơi xuống.

+ Nếu ở ngoài trời khi mưa dông có nguy cơ bị sét đánh phải tìm chỗ trú ẩn an toàn, không đứng trên đồi cao hay những khoảng đất trống, rộng rãi như cánh đồng, sân chơi... không núp dưới cây cao ngoài đồng trống; không khuân vác vật dụng bằng kim loại như cuốc, xẻng, búa, liềm...

+ Nếu đang làm ngoài đồng, nên chạy đến nơi nào gần nhất để giữ mình được khô ráo. Nếu không kịp đến nơi an toàn, thì nên núp nơi thấp nhất, thu mình và chụm hai chân lại.

+ Nếu đang đi ngoài đường mà gặp mưa đá, phải dừng lại tìm chỗ ẩn, đội mũ bảo hiểm để tránh đá rơi vào đầu, chờ đá trên đường tan hết mới tiếp tục đi để tránh trơn ngã.

- Đảm bảo an toàn cho nhà cửa, công trình và tài sản:

+ Khuyến cáo người dân, đơn vị, doanh nghiệp,... lắp đặt hệ thống cột thu lôi, cột chống sét thích hợp cho từng công trình.

+ Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, thường xuyên chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng lốc xoáy, gió giật, mưa đá. Ở các nơi trống trải, nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibro xi măng, ngói có thể dẫn lên mái nhà các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có lốc xoáy, gió giật.

- Cứu hộ, cứu nạn người, nhà cửa bị sập do lốc sét gây ra; hỗ trợ nhà ở tạm cho các hộ dân bị mất nhà ở.

- Khắc phục hậu quả do lốc, sét, mưa đá: huy động lực lượng, phương tiện, vật chất trang bị để nhanh chóng giải quyết hậu quả, tập trung một số công việc như: Thu dọn cành cây đổ; sửa chữa, khắc phục nhà sập, nhà tốc mái...; khắc phục các sự cố tàu thuyền bị đánh chìm, trôi dạt, hư hỏng và tổ chức tìm kiếm người, tàu thuyền bị mất liên lạc; cứu trợ các cá nhân, gia đình khó khăn; thống kê và đánh giá thiệt hại.

4.2. Rủi ro thiên tai cấp 2

- Công tác chỉ đạo, chỉ huy:

+ Chỉ đạo trực tiếp tại hiện trường.

+ Chỉ huy lực lượng hỗ trợ dân ứng phó và khắc phục hậu quả do lốc, sét và mưa đá gây ra.

Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ:

+ Ngành điện chủ động cắt điện cục bộ tại nơi xảy ra sự cố ngay khi phát hiện tình trạng mất an toàn trong vận hành lưới điện do bị ảnh hưởng của dông, lốc xoáy, mưa đá, sét. Sau khi khắc phục, sửa chữa và đảm bảo chắc chắn an toàn của hệ thống điện thì phải khôi phục lại ngay việc cung cấp điện cho khu vực để nhân dân ổn định sinh hoạt và sản xuất.

+ Huy động lực lượng, phương tiện để hỗ trợ các gia đình sửa chữa gia cố công trình, nhà ở dân cư bị hư hỏng, thu dọn cây xanh bị ngã đổ và xử lý vệ sinh môi trường theo quy định.

+ Huy động lực lượng, phương tiện y tế để kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai.

+ Huy động lực lượng, phương tiện để thu dọn cây xanh, xử lý môi trường sau thiên tai.

+ Huy động lực lượng để cứu hộ, cứu nạn và hỗ trợ người, nhà cửa và các vật dụng khác.

5. Ứng phó với nắng nóng, hạn hán

5.1. Rủi ro thiên tai cấp độ 1,2

Công tác chỉ đạo, chỉ huy:

- Cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và ban hành các văn bản để chỉ đạo ứng phó với nắng nóng tới các xã bị ảnh hưởng để chủ động phòng tránh.

- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế để chỉ đạo triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.

Lực lượng, vật tư, phương tiện tại chỗ:

- Sử dụng hệ thống truyền thanh của địa phương để truyền tải các bản tin dự báo, cảnh báo về nắng nóng và hướng dẫn kiến thức, kỹ năng ứng phó với nắng nóng.

- Triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh, đặc biệt là cho trẻ em và người già.

- Khuyến cáo người dân hạn chế ra đường trong những ngày nắng nóng, khi ra đường phải có biện pháp bảo vệ, che tránh.

- Phân luồng giao thông, tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định, đảm bảo cho người dân tham gia giao thông thông suốt, nhất là trong những giờ cao điểm nắng nóng.

- Chỉ đạo công tác phòng, chống đuối nước.

- Thực hiện các biện pháp tiết kiệm nguồn nước; xây dựng kế hoạch sản xuất hợp lý, bố trí diện tích và cơ cấu, thời vụ gieo trồng phù hợp với năng lực nguồn nước hiện có, phòng chống sâu bệnh, dịch bệnh, đặc biệt cần chú ý đến tình huống cháy rừng trong thời gian xảy ra nắng nóng.

- Tăng cường công tác nạo vét, gia cố, duy tu sửa chữa hệ thống kênh tưới để đảm bảo đủ cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt. Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết.

- Tổ chức vận hành các công trình thủy lợi, các cống lấy nước, trạm bơm nước tưới đảm bảo điều kiện các công trình thủy lợi vận hành tốt, cung cấp đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phòng, chống cháy rừng, hạn chế ô nhiễm nguồn nước.

- Khuyến khích các tổ chức kinh tế, xã hội, người dân lắp đặt hệ thống thu năng lượng mặt trời; nhằm giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của nắng nóng đồng thời cung cấp năng lượng sạch, phục vụ cho nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

- Nắm bắt tình hình, rà soát, khoanh vùng trọng điểm các khu vực, địa bàn có nguy cơ xảy ra cháy cao; kiểm soát, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi phát đốt nương không đúng quy định; thực hiện nghiêm phương châm “bốn tại chỗ”; rà soát, đảm bảo đầy đủ lực lượng, phương tiện, vật tư, kinh phí cho công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; kịp thời phát hiện và sẵn sàng chủ động trong mọi tình huống cháy rừng xảy ra, hạn chế đến mức thấp nhất số vụ, thiệt hại do cháy rừng gây ra

6. Ứng phó cháy rừng do tự nhiên

Tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 9892/CT-BNN-LN ngày 26/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tổ chức phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” nhân dịp xuân Ất Tỵ, tăng cường công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng năm 2025; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 25/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, đồng thời chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của lực lượng Kiểm lâm; các Phương án phòng cháy chữa cháy rừng đã được phê duyệt và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Tăng cường dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; xây dựng đường băng cản lửa; hệ thống biển cấm, biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy rừng.

- Chính quyền địa phương, lực lượng kiểm lâm và chủ rừng cần phối hợp chặt chẽ, chủ động thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của người dân trong việc phòng cháy, chữa cháy rừng. Đối với những người dân sống gần rừng, cần phải thực hiện cam kết khi xử lý thực bì, đồng thời thông báo cho kiểm lâm địa bàn và trưởng xóm biết. Bên cạnh đó, người dân phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng để hạn chế tối đa nguy cơ xảy ra cháy rừng.

7. Phương án bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai

Để bảo vệ công trình hồ đập, các chủ công trình tuân thủ theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về việc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước:

- Hàng năm, trước khi bước vào mùa mưa lũ, chủ đập phải lập hoặc cập nhật, bổ sung phương án bảo vệ đập, hồ chứa, phương án ứng phó với thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với công trình đang thi công, chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa có trách nhiệm lập phương án ứng phó thiên tai cho công trình, hạ du đập, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi tích nước.

- Phương án phải đảm bảo phương châm “4 tại chỗ” và khả thi. Trước mùa mưa lũ các chủ hồ, các cơ quan chức năng kiểm tra việc chuẩn bị vật tư, phương tiện, nhân lực và các điều kiện khác phục vụ cho công tác ứng cứu đảm bảo nhanh, kịp thời và hiệu quả.

- Các sự cố có thể xảy ra đối với hồ đập bao gồm: rò rỉ, sủi, thấm qua thân đập; sạt lở mái đập dẫn đến nguy cơ vỡ đập; mưa lớn vượt tần suất thiết kế khiến tràn xả lũ không đảm bảo khả năng xả, gây nước tràn qua đỉnh đập, dẫn đến sạt lở và vỡ đập; ngoài ra còn có sự cố liên quan đến cửa van tràn. Trước các tình huống trên, phương án kỹ thuật cần tập trung xử lý ngay từ giờ đầu, không để sự cố phát triển, gia tăng nguy cơ vỡ đập. Đồng thời, cần triển khai các giải pháp để vận hành, mở cửa van trong trường hợp bị kẹt. Bên cạnh đó, các biện pháp như mở tràn phụ, mở rộng tràn, đào sâu tràn cần được áp dụng nhằm phòng chống vỡ đập khi xảy ra mưa vượt thiết kế. Đối với từng hồ đập, chủ hồ cần xây dựng phương án chi tiết, cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế.

PHẦN IV:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.
- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm về phòng, chống thiên tai trên địa bàn theo quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;
- Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án, kịch bản ứng phó thiên tai, di dời dân ứng với mỗi loại hình thiên tai và khu vực có nguy cơ về thiên tai, đặc biệt khu vực có nguy cơ cao về ngập lụt, sạt lở đất trên địa bàn. Chuẩn bị mọi điều kiện thực hiện phương châm “4 tại chỗ”. Thường trực, trực ban đúng quy định.
- Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, vật tư, phương tiện, dự trữ thiết yếu để triển khai ứng phó có hiệu quả với các tình huống thiên tai; đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân, giảm thiểu thiệt hại. Tổ chức cảnh báo và bố trí lực lượng đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông tại các ngầm tràn, các tuyến đường thường xuyên bị ngập sâu, chia cắt, cô lập.
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cộng đồng về các loại hình thiên tai và biện pháp phòng, tránh; những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, trách nhiệm và nghĩa vụ trong phòng, chống thiên tai đến mọi tầng lớp Nhân dân. Tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống thiên tai. Chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thống kê, đánh giá thiệt hại và báo cáo kịp thời, đúng quy định.
- Tổ chức cắm biển cảnh báo tại các điểm nguy cơ sạt lở, lũ quét. Xây dựng phương án cụ thể trong ứng phó, di dời nhân dân trong trường hợp khẩn cấp.
- Chủ động phương án phối hợp với lực lượng vũ trang các ban ngành, đơn vị, đoàn thể đóng trên địa bàn, lực lượng chi viện, hỗ trợ từ cấp trên và huy động lực lượng tại chỗ tổ chức di dời dân, cứu nạn, cứu hộ kịp thời, an toàn.
- Đảm bảo cung cấp các dịch vụ hậu cần về lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và nơi tạm cư. Bảo vệ các khu vực, công trình trọng điểm, cứu hộ, cứu nạn, cứu sập và giúp đỡ các gia đình bị nạn. Kịp thời triển khai kế hoạch chi tiết việc huy động lực lượng giúp đỡ khắc phục thiệt hại.
- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, tuân tra, cảnh báo những vùng xung yếu, vùng nguy hiểm với các dạng thiên tai lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt. Ngăn cấm những hoạt động xâm lấn, ngăn cản dòng chảy làm ảnh hưởng, không đảm bảo thoát lũ tự nhiên; những hoạt động trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất

không an toàn trong mưa lũ, sạt lở đất, đông sét (làm nhà ở, trú nghỉ tại các lều lán không an toàn ven sông, suối; đánh bắt thủy sản, vớt củi, vượt qua sông suối, khe lạch khi có mưa lũ).

- Tổ chức lực lượng xung kích, thường trực kiểm tra, tuần tra, cảnh báo những vùng nguy hiểm, tiềm ẩn nguy cơ, xung yếu và sẵn sàng ứng phó khi xảy ra các tình huống xấu do mưa lũ, lũ quét, sạt lở đất...

- Bố trí lực lượng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, y tế dự phòng, vệ sinh môi trường, hậu cần, chăm lo đời sống cho người dân. tại nơi tạm cư và bảo vệ công trình, tài sản, nhà ở của dân tại những nơi đã di dời.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã: Là cơ quan trung tâm, giúp Ban chỉ huy và Chủ tịch UBND xã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành phối hợp tổ chức lực lượng thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của Ban chỉ huy và Chủ tịch UBND xã.

3. Phòng Kinh tế xã

- Là cơ quan thường trực Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã chủ động, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra các công trình cơ sở hạ tầng, các điểm dân cư xung yếu, các vùng thường xảy ra lũ quét, ngập lụt,... đề xuất biện pháp xử lý, khắc phục hậu quả sau thiên tai.

- Hàng năm rà soát, tổng hợp ý kiến và tham mưu điều chỉnh kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai phù hợp với thực tế; kiểm tra, đánh giá trang thiết bị, các công trình hạ tầng như đập, hồ chứa và khu vực nguy cơ cao, đồng thời đề xuất biện pháp củng cố, bảo đảm an toàn.

- Chủ trì, phối hợp tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã về công tác phòng, chống thiên tai; chuẩn bị và trực tiếp triển khai các kế hoạch, nắm chắc tình hình địa bàn (đất đai, thổ nhưỡng, sông suối, hồ, đập), xác định thiệt hại về nông nghiệp; đồng thời chủ động tham mưu UBND xã chỉ đạo khôi phục sản xuất nông nghiệp, ổn định đời sống nhân dân sau bão lụt.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến các hình thái thiên tai; kịp thời thông tin đầy đủ đến các xóm, cộng đồng và người dân ở vùng ven suối, hạ lưu hồ, vùng trũng thấp để chủ động ứng phó.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc xây dựng phương án bảo đảm an toàn trong mùa mưa, bão đối với các điểm khai thác khoáng sản và khu vực có nguy cơ sụt lún; tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, bảo vệ môi trường và công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tại các mỏ; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND xã và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự phương án xử lý nhằm bảo đảm an toàn cho người và tài sản.

- Rà soát, bổ sung và mua sắm các vật tư, thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã theo quy định.

- Nắm chắc mạng lưới giao thông đường bộ, hệ thống cầu cống trên địa bàn; xây dựng kế hoạch bảo vệ công trình trong mùa mưa bão, bảo đảm giao thông thông suốt; xác định thiệt hại về công trình, nhà ở do thiên tai; đồng thời tham mưu UBND xã chỉ đạo khắc phục hậu quả, nhất là đối với hệ thống giao thông đường bộ.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành thực hiện phòng, chống thiên tai, xác định thiệt hại, bảo đảm kinh phí cho Ban Chỉ huy và lực lượng; đồng thời tham mưu UBND xã bố trí kinh phí khắc phục hậu quả, ưu tiên khôi phục sản xuất nông nghiệp.

- Phối hợp với Đội Quản lý Điện lực khu vực Đại Từ xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo vệ tốt hệ thống nguồn, lưới điện trong mọi tình huống, đảm bảo cấp điện an toàn để phục vụ cho sản xuất và phòng chống thiên tai; tổ chức lực lượng cơ động ứng cứu để khắc phục sửa chữa kịp thời sự cố, sử dụng các phương tiện, dụng cụ, thiết bị của ngành để làm nhiệm vụ tham gia cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo đội thủy nông tổ chức thực hiện phương án bảo vệ an toàn cho các hồ chứa, hệ thống công trình thủy lợi trong phạm vi quản lý đảm bảo đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; lập các quy trình vận hành an toàn hồ, đập theo quy định; xây dựng phương án sử dụng tiết kiệm nước các hồ chứa trong mùa khô, đảm bảo đủ nước cho sinh hoạt và sản xuất.

- Triển khai, thực hiện công tác thu Quỹ phòng, chống thiên tai.

- Tổng hợp báo cáo công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai theo quy định.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Tổ chức thực hiện phương án bảo vệ thiết bị, cơ sở hạ tầng thông tin, truyền thông; đảm bảo thông tin liên lạc kịp thời trong mọi tình huống từ xã đến các xóm; có trách nhiệm đảm bảo liên lạc, kịp thời chuyển thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành việc phòng tránh, ứng phó với thiên tai.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về phương án, các kiến thức về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn nhằm giúp cộng đồng thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với thiên tai có hiệu quả.

- Phối hợp với các phòng, các xóm nắm bắt tình hình khó khăn của nhân dân vùng bị thiên tai để kịp thời tham mưu cho UBND xã đề xuất, thực hiện chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bị ảnh hưởng, thiệt hại, khó khăn do thiên tai gây ra thuộc diện bảo trợ xã hội và người dân.

- Phối hợp cùng các trường tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên trong mọi tình huống thiên tai, chỉ đạo các trường học gia cố các lớp học. Đặc biệt chú ý những nơi có nguy cơ chịu ảnh hưởng của thiên tai, đảm bảo việc học tập của học sinh không bị gián đoạn.

5. Ban chỉ huy Quân sự xã

- Là lực lượng nòng cốt trong việc Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn.

- Sẵn sàng huy động khẩn cấp các lực lượng Xung kích, Dân quân, Dự bị động viên cơ động ứng cứu theo lệnh của Ban chỉ huy xã, chỉ huy thống nhất lực lượng Xung kích tham gia ứng cứu khu vực xảy ra bão lũ, thiên tai.

- Có trách nhiệm chủ động phối hợp với phòng Kinh tế xã và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn; tổ chức hiệp đồng chặt chẽ nhằm triển khai hiệu quả công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai; bảo đảm huy động kịp

thời lực lượng, phương tiện, vật tư cần thiết, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản, ổn định đời sống nhân dân, giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn xã.

- Tổ chức tập huấn, huấn luyện và diễn tập các phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

6. Công an xã

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an ninh, trật tự khi xảy ra thiên tai; bố trí lực lượng, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức phân luồng, hướng dẫn giao thông tại khu vực bị thiên tai; kiểm soát chặt chẽ phương tiện giao thông qua các đoạn đường ngập lụt, sạt lở đất.

- Phối hợp với các lực lượng thực hiện nhiệm vụ ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả.

- Phối hợp thực hiện phương án di dời, sơ tán dân khi có tình huống thiên tai, bảo đảm an toàn cho người, tài sản và các mục tiêu trọng điểm (như trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế...).

- Hướng dẫn, tuyên truyền pháp luật, nâng cao ý thức cảnh giác và kỹ năng ứng phó với thiên tai, bão lũ trong nhân dân.

- Tham gia tổ chức lực lượng xung kích PCTT-TKCN của xã; chỉ huy lực lượng Công an xã tham gia cứu hộ, cứu nạn, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.

- Báo cáo nhanh các tình huống phát sinh về an ninh trật tự và TKCN với Ban Chỉ huy cấp xã và cấp trên khi có yêu cầu.

7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cộng đồng về các loại hình thiên tai và biện pháp phòng, tránh; những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, trách nhiệm và nghĩa vụ trong phòng, chống thiên tai đến mọi tầng lớp Nhân dân. Tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống thiên tai.

- Tăng cường cập nhật, thông tin, tuyên truyền rộng rãi các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai. Tuyên truyền phổ biến Luật Phòng chống thiên tai và các tài liệu về phòng, chống đối phó với mưa, lũ, lũ quét và sạt lở đất, ... để việc triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó được kịp thời và hiệu quả.

- Tổ chức lực lượng, phân công cán bộ bám sát địa bàn triển khai, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật chăm sóc cây trồng, vật nuôi, phòng chống dịch bệnh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng đảm bảo ổn định sản xuất khắc phục hiệu quả thiên tai.

- Kiểm tra, tu sửa các tuyến đường, cầu cống xung yếu. Xây dựng phương án sửa chữa, khắc phục hậu quả thiên tai kịp thời khi có thiệt hại các công trình công cộng.

8. Trạm Y tế xã

- Tổ chức phương án cấp cứu, điều trị, chăm sóc sức khỏe nhân dân, vệ sinh môi trường, nguồn nước sinh hoạt, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực

phẩm, xử lý dịch bệnh...xuất hiện sau thiên tai. Có kế hoạch phân bổ cơ sở hóa chất phòng, chống dịch bệnh.

- Tổ chức thực hiện phương án sơ tán, di dời cơ sở y tế khi xảy ra ngập lụt, sạt lở đất để nhanh chóng cấp cứu, điều trị nạn nhân trong mọi tình huống khẩn cấp, đảm bảo điều kiện cho các cơ sở y tế hoạt động, tuyệt đối không để người bệnh, nhân viên y tế bị thiệt mạng trong thiên tai.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị xã hội: Vận động nhân dân và phối hợp triển khai thực hiện tốt Luật PCTT và Phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của xã; phối hợp triển khai thực hiện chính sách trợ cấp, cứu trợ cho các hộ gia đình bị thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra đảm bảo theo đúng quy định.

10. Các xóm

- Huy động lực lượng, thiết bị tại chỗ tổ chức ứng phó, khắc phục kịp thời.

- Chuẩn bị tốt phương tiện, lực lượng Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn theo phương châm 4 tại chỗ, sẵn sàng ứng cứu các khu vực xảy ra thiên tai.

- Đặt các biển cảnh báo nguy hiểm, biển cấm đối với các điểm cầu tràn, cầu treo, điểm ngập sâu, điểm có nguy cơ sạt lở khi có mưa lớn xảy ra.

- Báo cáo thường xuyên, kịp thời tình hình thiên tai tại địa phương; đồng thời liên hệ với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã để đề nghị hỗ trợ ứng cứu và khắc phục hậu quả.

11. Các đơn vị phối hợp: Ngoài nhiệm vụ của đơn vị, sẵn sàng lực lượng, thiết bị cơ động tham gia ứng cứu, hỗ trợ khắc phục theo nội dung phối hợp và đề nghị của Trưởng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

Phụ lục 01
TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ ỨNG PHÓ THIÊN TAI
VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã)

TT	Trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Xe ô tô các loại	Chiếc	56
2	Máy xúc	Chiếc	02
3	Xe cứu hộ	Chiếc	01
4	Phao cứu sinh	Chiếc	81
5	Phao tròn cứu sinh	Chiếc	56
6	Chóp nón báo hiệu	Chiếc	17
7	Đèn cảnh báo	Chiếc	17
8	Quốc bản	Chiếc	10
9	Xẻng	Chiếc	10
10	Xà Beng	Chiếc	10
11	Vồ đóng cọc	Chiếc	20
12	Bao tải dứa	Chiếc	100
13	Loa cầm tay	Cái	05
14	Dây thừng	Cuộn	150

Phụ lục 02

CÁC KHU VỰC, VỊ TRÍ CÓ NGUY CƠ XẢY RA THIÊN TAI

(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã)

Số TT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí (xóm)	Số hộ, bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng
1	Lũ quét	Xóm Ao Soi: 07 hộ nguy cơ rất cao, nhà các hộ dân nằm dưới chân bãi thải của mỏ than Yên Phước	07	22
2	Sạt lở, sụt lún đất do mưa lũ, dòng chảy	Xóm Chiềng: 22 hộ (08 hộ sạt bãi thải của mỏ than Yên Phước) thuộc khu vực hồ Mai Cong	22	74
3	Lũ ngập lụt	Các xóm: Xóm Phố, Hùng Cường, Rừng Lâm, Rừng Vần, Làng Thượng, La Dạ, Đồng Ninh, Chiềng, (năm 2025 trên địa bàn xã: 416 hộ bị thiệt hại cây lúa, cây màu, cây trồng hàng năm)	416	
4	Cháy rừng do tự nhiên	Các khu vực có nguy cơ cao gồm, các xóm: Ao Soi, Chiềng, Thanh My, Khuôn Thông, Phú Thịnh 1, Phú Thịnh 2, Rừng Lâm, Cao Khản, Đàm Bàng...		

** Khi thiên tai xảy ra, nếu phải thực hiện sơ tán, địa điểm sơ tán tại các Nhà văn hoá gần nhất nơi xảy ra thiên tai*